

SÁCH HOA MAI CỦA NHÀ XUẤT BẢN CỘNG LỰC (1941-1944): MẢNH GHÉP ĐỘC ĐÁO CỦA VĂN HỌC THIẾU NHI TRƯỚC CÁCH MẠNG

Nguyễn Thị Lan Anh

Viện Văn học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: nguyenlananhvvh@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/8/2026; ngày hoàn thành phản biện: 28/8/2026; ngày duyệt đăng: 29/9/2026

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu khái lược những truyện thiếu nhi thuộc loại sách *Hoa Mai* của Nhà xuất bản Cộng Lực (1941–1944) – một trong những tủ sách thiếu nhi đặc sắc nhưng chưa được nghiên cứu đầy đủ của văn học Việt Nam giai đoạn tiền chiến. Trên cơ sở khảo sát 30 tác phẩm còn văn bản trong tổng số 43 sáng tác được ấn hành, bài viết vận dụng các phương pháp phân tích văn học, tiếp cận lịch sử–văn hóa và đối chiếu so sánh để làm rõ ba vấn đề: (1) quá trình hình thành, phát triển và chủ trương biên soạn của sách *Hoa Mai*; (2) hệ thống đề tài và chủ đề tiêu biểu của truyện thiếu nhi trong bộ sách, bao gồm bốn nhóm chính: truyện viết lại tích truyện dân gian, truyện thể sự, truyện đồng thoại và truyện phiêu lưu–thám hiểm khoa học; (3) những đóng góp về tư tưởng giáo dục và tương quan với văn học cùng thời. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sách *Hoa Mai* vượt ra khỏi khuôn khổ một tủ sách thiếu nhi đại chúng để trở thành một thực nghiệm giáo dục hiện đại đáng kể, lấy cảm xúc làm phương tiện và nghệ thuật tự sự làm công cụ truyền đạt tư tưởng, đặt nền móng cho quan niệm “văn dĩ cảm hóa” trong văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

Từ khóa: Sách *Hoa Mai*, Nhà xuất bản Cộng Lực, văn học thiếu nhi Việt Nam tiền chiến, tư tưởng giáo dục, văn học thiếu nhi.

MỞ ĐẦU

Văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại có lịch sử phát triển phong phú, tuy nhiên phần lớn các công trình nghiên cứu hiện nay tập trung vào giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Trong khi đó, mảng văn học thiếu nhi trước năm 1945 vẫn còn là một khoảng trống trong nghiên cứu, chủ yếu do tình trạng thiếu thốn nguồn tư liệu gốc. Cho tới những năm gần đây, do sự xuất hiện ngày càng nhiều của các tư liệu được số hóa - đã mở ra khả năng tiếp cận và nghiên cứu một giai đoạn văn học thiếu nhi khá đa

dạng, sinh động nhưng lâu nay chưa được giới nghiên cứu quan tâm đúng mức. Tuy vậy, cho đến nay, ngoại trừ một bài khảo cứu sơ bộ của nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu văn học* (số 2/2023), hiện chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống và đầy đủ về bộ phận văn học độc đáo này [1].

Loại sách *Hoa Mai* (1941–1944) của Nhà xuất bản Cộng Lực đáng được coi là một trong những hiện tượng tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam giai đoạn tiền chiến. Với hơn bốn mươi tác phẩm được ấn hành trong vòng bốn năm, quy tụ nhiều cây bút xuất sắc như Nam Cao, Tô Hoài, Bùi Hiển, Vũ Tinh, Ngô Hòa..., sách *Hoa Mai* đã xây dựng một thế giới nghệ thuật riêng biệt, gắn liền với tôn chỉ giáo dục đạo đức và phổ biến tri thức khoa học cho thế hệ trẻ. Tiếp nối bài viết giới thiệu tổng quan về sách *Hoa Mai* [2], bài viết này tập trung tìm hiểu những điểm nổi bật ở truyện thiếu nhi thuộc loại sách *Hoa Mai* trên ba bình diện: (1) Khái lược về sách *Hoa Mai*: quá trình hình thành, phát triển và chủ trương biên soạn; (2) Hệ thống đề tài và chủ đề tiêu biểu của truyện viết cho thiếu nhi trong sách *Hoa Mai*; (3) Những đóng góp về tư tưởng giáo dục và tương quan với văn học cùng thời. Qua đó, bài viết góp phần khẳng định sách *Hoa Mai* vừa là di sản văn học thiếu nhi thời tiền chiến, vừa là một thể nghiệm giáo dục quan trọng trong giai đoạn 1941–1944.

Để thực hiện nghiên cứu này, bài viết vận dụng tổng hợp ba phương pháp tiếp cận chính. Thứ nhất, phương pháp phân tích – tổng hợp văn học được sử dụng để đọc và phân tích trực tiếp các văn bản tác phẩm, nhằm nhận diện đặc điểm đề tài, chủ đề, hình tượng nhân vật và các thủ pháp nghệ thuật đặc trưng trong từng nhóm truyện. Thứ hai, tiếp cận lịch sử – văn hóa cho phép đặt sách *Hoa Mai* trong bối cảnh lịch sử xuất bản và môi trường giáo dục – văn hóa Việt Nam giai đoạn 1941–1944, qua đó làm rõ mối quan hệ giữa tôn chỉ biên soạn và tư tưởng giáo dục đương thời. Thứ ba, phương pháp đối chiếu–so sánh được vận dụng khi đặt sách *Hoa Mai* trong quan hệ với Sách Hồng của Tự Lực văn đoàn – tủ sách thiếu nhi tiêu biểu cùng thời kỳ nhằm làm nổi bật những tương đồng và khác biệt trong quan niệm giáo dục thiếu nhi giữa hai bộ sách. Nguồn tư liệu chính gồm 30 tác phẩm còn văn bản của loại sách *Hoa Mai*, hiện được số hóa và lưu trữ trên trang web Gallica của Thư viện Quốc gia Pháp (BnF) [3]; một số truyện thiếu nhi của Nam Cao viết trước năm 1945 mới được nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân sưu tầm và giới thiệu, trong đó có những truyện được in trong sách *Hoa Mai* [4] [5].

NỘI DUNG

1. Khái lược về quá trình hình thành, phát triển và chủ trương biên soạn sách *Hoa Mai*

Nhà xuất bản Cộng Lực do doanh nhân Bùi Xuân Tuy sáng lập vào cuối những năm 1930, đặt trụ sở tại số 9 phố Hàng Cót, Hà Nội. Loại sách *Hoa Mai* được Cộng Lực

chủ trương ấn hành từ năm 1941, trở thành một trong những bộ sách thiếu nhi đặc sắc của đời sống văn học Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bối cảnh ra đời của sách *Hoa Mai* gắn liền với một giai đoạn lịch sử đặc biệt: xã hội Việt Nam đang chịu áp lực của nền cai trị thực dân và đồng thời nổi lên mạnh mẽ phong trào chấn hưng văn hóa dân tộc. Trong môi trường đó, việc giáo dục trẻ em bằng tiếng Việt, thông qua sách vở in đẹp, giá rẻ và giàu nội dung nhân văn, là một hành động văn hóa mang ý nghĩa dân tộc sâu sắc. Tôn chỉ của loại sách được Nhà xuất bản Cộng Lực công bố rõ ràng:

“...Sách kiểm hiệp, sách phong tình làm sai lạc cả trí phán đoán, làm hư hỏng cả cái bản năng ngây thơ quý báu của các học sinh. Vì lẽ đó, chúng tôi cho ra loại sách Hoa Mai, phỏng theo loại Livre Rose của nước Pháp, sách đẹp, giá rẻ, có tính cách luân lý, hoặc lịch sử hoặc khoa học do những nhà văn có chân tài viết [...] giúp đỡ vào việc gia đình giáo dục, bài trừ những loại sách có hại cho học sinh, gây lòng tin cần [...] không có cái quà gì quý giá bằng một cuốn sách Hoa Mai rất đẹp, rất có ích, rất vui giá 0\$10.”¹

Về hình thức, sách *Hoa Mai* được in thành các cuốn mỏng, khoảng 30–40 trang, bìa trình bày thống nhất, giá bán từ 0\$10 đến 0\$50 – phù hợp với túi tiền của đại đa số gia đình Việt Nam thời bấy giờ. Từ năm 1941 đến năm 1944, tủ sách đã xuất bản ít nhất 43 tác phẩm với sự tham gia của nhiều tác giả nổi tiếng đương thời như Nam Cao (ít nhất 08 tác phẩm), Tô Hoài, Bùi Hiên, Vũ Tinh, Ngô Hòa, Thy Hạc, Như Phong, Nguyễn Phú Đốc...

Theo khảo sát của chúng tôi, trong số 43 sáng tác thuộc 43 số được ấn hành trong *Hoa Mai* (trong đó có 13 truyện hiện chưa tìm được văn bản), có thể nhận diện các nhóm chủ đề chính sau:

- Truyện viết lại truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích): chiếm số lượng lớn nhất, trực tiếp nhằm chuyển tải các giá trị nhân sinh cơ bản, các giá trị đạo đức–luân lý (11 truyện).
- Truyện thế sự: phản ánh đời sống xã hội đương thời, đặc biệt quan tâm đến trẻ em nghèo và công bằng xã hội (09 truyện).
- Truyện về loài vật (truyện đồng thoại): nhân cách hóa động vật để bộc lộ phẩm chất người và khơi dậy lòng nhân ái (03 truyện).
- Truyện phiêu lưu–thám hiểm và khoa học viễn tưởng: phổ biến tri thức địa lý, thiên văn, khoa học tự nhiên qua hình thức hấp dẫn (06 truyện).
- Truyện lịch sử: 01 truyện.

¹ Tôn chỉ này được những người chủ trương loại sách *Hoa Mai* đăng trên *Hoa Mai*, số 1, tháng 8/1941, trong bài viết được xem như lời giới thiệu tủ sách này: “Mục đích của chúng tôi khi ra sách *Hoa Mai*” [6].

Nhìn vào những đề tài, chủ đề nổi bật này, có thể thấy, những người chủ trương sách *Hoa Mai* đặt ra mục tiêu kép: vừa có tính đạo đức - luân lý, vừa có tính khoa học, phản ánh khát vọng của giới trí thức Việt Nam trong việc kiến tạo một thể hệ công dân mới có đủ đức lẫn tài.

2. Hệ thống đề tài và chủ đề tiêu biểu của truyện viết cho thiếu nhi trong sách *Hoa Mai*

2.1. Truyện viết lại truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích): sự chuyển hóa bài học luân lý

Khuynh hướng giáo dục đạo đức - luân lý là đặc điểm nổi bật nhất và xuyên suốt trong loại sách *Hoa Mai*. Nhiều truyện trong *Hoa Mai* được viết theo mô hình "ngụ ngôn – giáo huấn", kế thừa từ văn học dân gian Việt Nam và tiếp thu tinh thần nhân bản hiện đại từ các nền văn học nước ngoài, nhất là truyện luân lý Pháp. Chính việc vận dụng lối "viết lại" truyện dân gian này đã giúp mục đích giáo huấn trở nên nhẹ nhàng mà hiệu quả.

Minh chứng tiêu biểu đầu tiên cho xu hướng này là *Tham thì thâm* (Nguyễn Văn Nghiêm, *Hoa Mai* số 3, 1941). Đây là một cốt truyện mang đậm dấu ấn *Nghìn lẻ một đêm*. Truyện kể về một lão ăn mày mù, vốn là thương nhân giàu có, vì lòng tham đã liên tục lật lọng để chiếm đoạt tài sản của một đạo sĩ nắm giữ kho báu, cuối cùng bị chính lòng tham khiến mình mù lòa và mất hết. Tình ngộ, lão tự đặt lệ: ai cho tiền thì phải tát mình một cái để tự trừng phạt. Thông điệp tác phẩm đưa ra không chỉ phê phán lòng tham mà còn nhấn mạnh khả năng tự nhận tội và tự trừng phạt – một chiều kích đạo đức tinh tế hơn lối giáo huấn đơn giản "ác giả ác báo".

Trong một mạch giáo huấn tương tự, song nghiêng về chiều kích tu thân hơn là trừng phạt lòng tham, *Chiếc vòng bạch ngọc* (Thy Hạc, *Hoa Mai* số 4, 1941) là minh chứng tiêu biểu cho lối giáo dục luân lý đề cao việc tu thân và sự tự nhận lỗi. Truyện kể về một vị hoàng đế già không có con, nghe lời học sĩ, vì hành lên chùa Đại Từ trên núi Vân Thai cầu tự. Sau đó, vua và hậu được Bồ Tát ban cho một bông hoa. Hoàng hậu chăm sóc hoa hàng ngày, cảm động rơi nước mắt vào hoa và làm hé lộ công chúa Như Lan. Công chúa Như Lan được cung chiều nên trở nên kiêu ngạo, tàn nhẫn với người hầu và súc vật. Hoàng tử Thiếu Lăng vì yêu mến Như Lan đã nhờ Bồ Tát ban cho vòng đức hạnh để cảm hóa nàng. Đeo vòng, Như Lan liên tiếp bị trừng phạt cho đến khi thật sự ăn năn, hối lỗi. Cuối cùng, nàng nên duyên cùng Thiếu Lăng. Lối giáo dục trong tác phẩm đề cao đức tính ôn hòa, nhẫn nại - phù hợp tôn chỉ của dòng sách có tính luân lý dành cho học sinh.

Mở rộng hơn sang motif biến hóa quen thuộc trong kho tàng truyện cổ, truyện *Hoa nương* (*Hoa Mai* số 8, 1942) của Thy Hạc kể về một con sâu sinh ra từ một cuộc cầu tự, bị giấu kín vì xấu hổ nhưng lớn lên lại thông minh, học giỏi, làm thơ hay. Bên trong

về ngoài xấu xí ấy, thực chất là một cô gái xinh đẹp (Hoa nương). Một anh học trò say mê người đối đáp thơ qua tiếng nói bí ẩn, để rồi phát hiện đó chính là con sâu - Hoa nương. Cuối cùng, họ nên duyên vợ chồng. Kết hợp motif người hóa vật với lối kể chuyện văn học viết giàu tính nghệ thuật, tác phẩm gửi gắm thông điệp "tốt gỗ hơn tốt nước sơn": vẻ đẹp chân chính nằm ở phẩm chất, tài năng và tâm hồn bên trong chứ không phải hình thức bề ngoài.

Có thể thấy mảng truyện viết lại truyện dân gian trong sách *Hoa Mai* là một sự tái tạo có chủ ý, gắn kết giá trị truyền thống với tinh thần giáo dục nhân bản hiện đại, chứ không dừng lại ở việc kể lại những câu chuyện cũ quen thuộc. Các motif quen thuộc như nhân vật bị thử thách, phần thưởng cho lòng tốt, trừng phạt cho sự tham lam đã được các tác giả chuyển hóa thành trải nghiệm cảm xúc tự nhiên, không cứng nhắc hay giáo điều. Đáng chú ý là cách các tác giả hiện đại hóa chất liệu dân gian: bối cảnh, tên nhân vật và các chi tiết đời thường đều mang đậm hơi thở đời sống hiện đại, giúp trẻ em dễ dàng nhận diện và đồng cảm. Nhờ đó, mảng truyện này vừa bảo tồn kho tàng văn học dân gian, vừa trao cho nó sức sống mới trong môi trường văn học viết và giáo dục hiện đại đầu thế kỷ XX, đặt nền móng cho một truyền thống viết lại cổ tích mang tính nhân văn về sau.

2.2. Truyện thế sự: Đối diện thực tại và lòng trắc ẩn

Mảng truyện thế sự đặt nhân vật trẻ em vào trung tâm, kể những câu chuyện thường ngày trong cuộc sống đương thời, tạo cảm giác gần gũi với độc giả thiếu nhi. Đây cũng là mảng truyện có chiều sâu xã hội rõ nét nhất trong loại sách *Hoa Mai*.

Tiêu biểu cho xu hướng ấy phải kể đến truyện *Đứa con nuôi* (*Hoa Mai* số 25, 1942) của Ngô Hòa. Truyện kể về Thi - cô bé mồ côi bị mẹ nuôi và con gái bà ức hiếp, nhưng nhận được tình thương từ hai anh em Tuấn và Lan (con nhà giàu nhân hậu, luôn yêu thương giúp đỡ Thi, đặc biệt khi Thi lâm bệnh nặng). Cuối cùng, gia đình anh em ruột thịt của Thi từ miền Nam tìm ra và đón cô về, để lại niềm xúc động, thương nhớ cho những người bạn. Tác phẩm phản ánh chân thực số phận bất hạnh của trẻ mồ côi bị ngược đãi, đồng thời đề cao tình người và niềm tin vào công bằng, nhân quả. Hành trình tìm lại cha mẹ ruột của Thi mang ý nghĩa biểu tượng về khát vọng được yêu thương và thuộc về một mái ấm đích thực.

Cùng khai thác bi kịch của những đứa trẻ bị bỏ rơi và sống thiếu tình thương, *Lá thư rơi* của Tô Hoài (*Hoa Mai* số 5, 1941) kể về Dao, được nhận làm con nuôi của bà Phú Thái, luôn bị mẹ ghét bỏ, đánh mắng oan trong khi các con ruột được yêu thương. Bị mẹ hành hạ ngày càng tàn ác, trong đêm cô đọc Dao viết thư gửi chị và em kể nỗi khổ của mình nhưng vẫn dặn đừng lo và khẳng định mình yêu mẹ. Lá thư rơi lại trên thềm, bà Phú Thái nhận được, bừng tỉnh nhận ra sự bất công mình gây ra và hối hận đi tìm con chuộc lỗi. Tác phẩm tố cáo sự bất công, tàn nhẫn trong cách đối xử với trẻ em bất hạnh, đồng thời khơi dậy lòng trắc ẩn và ý thức bảo vệ quyền trẻ em.

Bổ sung thêm một chiều kích khác cho mảng thể sự, truyện *Nụ cười* (Hoa Mai số 6, 1941) của Nam Cao kể về Hoạt, cậu bé mồ côi nghèo khổ, phải chần trầu cắt cỏ nhưng luôn lạc quan, biến khó khăn thành chuyện hài hước và giữ nụ cười ngay cả khi phải xa bạn thân vào Sài Gòn mưu sinh. Câu nói của Hoạt "khi chống lại cũng không xong, thì chỉ còn một cách là mỉm cười mà nhận lấy" trở thành thông điệp xuyên suốt câu chuyện: nụ cười không phải sự yếu đuối hay cam chịu, mà là một bản lĩnh sống phi thường - con người không nhất thiết phải chiến thắng nghịch cảnh để trở nên đáng kính, đôi khi biết mỉm cười mà đứng vững đã là một bản lĩnh phi thường.

Mở rộng hơn phạm vi phản ánh xã hội, *Những trẻ khốn nạn* (Nam Cao, Hoa Mai số 17-18, 1942) và *Con đường phúc tội* (Hoàng Đạt, Hoa Mai số 11, 1942) là những tác phẩm tiêu biểu phản ánh ý thức tiến bộ của các trí thức Việt Nam trước những bất công trong xã hội thuộc địa. Thay vì che giấu những khó khăn của trẻ em nghèo, các tác giả để nhân vật đối diện với thực tế nhưng vẫn giữ được sự trong sáng, lòng trắc ẩn và khát vọng hướng thiện.

Điều làm nên nét riêng của khuynh hướng luân lý và thể sự trong *Hoa Mai* là cách dẫn chuyện không rơi vào lối dạy học khô khan hay thuyết giáo cứng nhắc. Thay vào đó, các tác giả lựa chọn cách kể chuyện tự nhiên, sử dụng tình huống đời thường, xây dựng xung đột đạo đức nhỏ để dẫn đến bài học nhân sinh. Cấu trúc phổ biến của các truyện này thường theo mô hình: tình huống – thử thách – nhận thức – kết thúc mở. Dù chưa thể khẳng định các tác giả *Hoa Mai* chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tư tưởng của John Dewey (1859–1952), quan điểm "học qua làm" mà ông đề xướng có những điểm tương đồng đáng chú ý với phương pháp giáo dục qua trải nghiệm được thể hiện trong nhiều truyện của bộ sách này: trẻ em không bị "dạy bảo" mà được "trải nghiệm".

Trong toàn bộ tủ sách, mảng truyện thể sự là nơi *Hoa Mai* bộc lộ chiều sâu xã hội rõ rệt nhất. Các tác giả như Nam Cao, Tô Hoài, Ngô Hòa... không né tránh những thực tế cay đắng của trẻ em nghèo và mồ côi, nhưng cũng không để bị kịch bóp nghẹt hy vọng. Điểm mạnh của mảng truyện này là khả năng dung hòa hai mục tiêu tưởng như mâu thuẫn: phản ánh trung thực hiện thực xã hội và nuôi dưỡng tinh thần lạc quan, nhân ái nơi độc giả nhỏ tuổi, mở ra không gian để trẻ em tự suy nghĩ và rút ra bài học riêng. Đây chính là đóng góp quan trọng của mảng thể sự trong truyện thiếu nhi đăng trong sách *Hoa Mai*, góp phần làm nên một nền văn học thiếu nhi Việt Nam có chiều sâu và giá trị lâu bền.

2.3. Truyện về loài vật (truyện đồng thoại): chiều sâu triết lý nhân sinh

Bên cạnh các truyện dân gian và thể sự, *Hoa Mai* còn nổi bật với mảng đồng thoại - thể loại vốn có sức hút tự nhiên với độc giả nhỏ tuổi bởi thế giới loài vật luôn là vùng đất hấp dẫn trong trí tưởng tượng của trẻ em. Ở mảng này, các truyện như *Con sáo trắng* (Thy Hạc, Hoa Mai số 1, 1941), *Con mèo mắt ngọc* (Nam Cao, Hoa Mai số 10, 1942) và *Con chuột mù* (Bùi Hiển, Hoa Mai số 15, 1942) tiêu biểu cho nghệ thuật nhân cách hóa loài vật

để ẩn dụ phẩm chất con người, vừa tạo hình tượng hấp dẫn trẻ thơ, vừa thể hiện sự đồng cảm sâu sắc giữa con người và sinh vật.

Con sáo trắng kể về anh khóa Lành - người nghèo khó nhưng nhân hậu nhận chăm sóc một con sáo trắng, lâu dần trở thành người bạn tinh thần trung thành. Cuộc đời anh trải qua nhiều biến cố như bị vu oan, giam cầm, nhưng nhờ con sáo mà cuối cùng được nhà vua minh oan. Hình tượng con sáo mang ý nghĩa biểu trưng cho sự trong sáng, trung thành và mối gắn bó hài hòa giữa con người với tự nhiên; với kết cấu đơn giản, giọng kể nhẹ nhàng, truyện tiêu biểu cho tinh thần giáo dục đạo đức gắn với đời sống thường nhật trong hệ thống sách *Hoa Mai*.

Truyện ngắn *Con mèo mắt ngọc* của Nam Cao mang dáng dấp của một câu chuyện cổ tích viết lại cho thời hiện đại. Cách xây dựng nhân vật dựa trên những motif quen thuộc: mối quan hệ Lan - Huệ - mẹ kế gọi nhớ Tấm - Cám - mụ dì ghẻ; bà lão ăn mày tặng con mèo cho Lan khiến ta liên tưởng đến ông Bụt và con cá bống. Điểm khác biệt là con mèo gắn bó với Lan suốt đời, từ khi còn cực khổ cho tới ngày trở thành hoàng hậu. Chất cổ tích được nhà văn giấu kín, chỉ lộ dần ở phần cuối khi con mèo về kinh đô gặp nhà vua. Sự hiện đại của tác phẩm còn được thể hiện ở cách kết của truyện: các nhân vật phản diện không bị trừng phạt bằng cái chết mà phải sống cực khổ vất vả suốt đời - một kết cục vừa giữ được tính giáo dục mà không sa vào lối kết thúc khắc nghiệt.

Mang một giọng điệu trầm lắng và bi kịch hơn, truyện *Con chuột mù* của Bùi Hiển kể về gia đình nhiều thế hệ nhà chuột: một ông Chuột già từng oanh liệt, nay đã mù lòa, sống phụ thuộc vào con dâu. Ban đầu ông được kính trọng, nhưng khi không còn khả năng lao động, con dâu trở nên cay nghiệt, hắt hủi. Ông nhẫn nhục chịu đựng, vẫn lặng lẽ kiếm tiền cho các cháu và tìm cách bảo vệ gia đình. Khi con người đổ nước sôi tiêu diệt cả ổ, ông Chuột mù dùng thân mình bịt kín ngách hang, hy sinh để cứu đàn con cháu phía sau. Tác phẩm phản ánh một thực tế cay đắng: khi người già không còn khả năng lao động sẽ dễ bị coi thường, ruồng bỏ. Cái chết của ông Chuột mù, vì thế, không phải là thất bại mà là sự chiến thắng về phẩm cách - một hành động hy sinh khẳng định giá trị nhân cách vượt lên trên tuổi tác và sức lực.

Ba tác phẩm vừa phân tích cho thấy mảng đồng thoại trong *Hoa Mai*, dù không phải nhóm chiếm số lượng nhiều nhất, nhưng đã để lại dấu ấn đặc sắc nhờ nghệ thuật nhân cách hóa tinh tế và chiều sâu triết lý nhân sinh. Thông qua thế giới loài vật, các tác giả đã tạo ra một khoảng cách thẩm mỹ vừa đủ để trẻ em tiếp nhận những bài học về lòng biết ơn, tình yêu thương gia đình và giá trị của sự hy sinh mà không cảm thấy bị áp đặt. Đặc biệt, Nam Cao và Bùi Hiển đã đưa vào mảng đồng thoại những vấn đề xã hội nhức nhối như số phận người già bị ruồng bỏ hay sự bất công trong quan hệ gia đình mà không làm mất đi tính hấp dẫn và sự phù hợp với tâm lý trẻ thơ. Chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất liệu loài vật với tầng nghĩa nhân văn sâu sắc đã đưa đồng thoại trong *Hoa Mai* vượt ra ngoài khuôn khổ truyện giải trí đơn thuần, trở thành phương tiện

chuyển tải tư tưởng giáo dục tiến bộ - xứng đáng được xem là một trong những thành công về nghệ thuật của tủ sách.

2.4. Truyện phiêu lưu – thám hiểm khoa học: khát vọng khai phóng

Hoa Mai có một mảng truyện phiêu lưu - thám hiểm và khoa học rất đặc sắc - điều hầu như chưa từng xuất hiện trong văn học thiếu nhi Việt Nam thời bấy giờ. Chịu ảnh hưởng của tư tưởng khai sáng phương Tây và truyền thống văn học khoa học Pháp với Jules Verne, tác giả Vũ Tinh đã mạnh dạn đưa độc giả vào thế giới liên hành tinh với bộ ba: *Thám hiểm mặt Trăng* (1941), *Trên Hỏa Tinh* (1941) và *Trên Bắc Cực* (1942).

Mở đầu bộ ba đó, *Thám hiểm mặt trăng* (*Hoa Mai* số 2, 1941) triển khai mô hình tự sự phiêu lưu - khoa học viễn tưởng dành cho thiếu nhi, xoay quanh hành trình tưởng tượng khám phá Mặt Trăng của các nhân vật nhỏ tuổi. Qua chuỗi sự kiện khám phá không gian, tác phẩm nhằm kết hợp yếu tố kì thú với tri thức khoa học phổ thông, khơi gợi trí tò mò và tinh thần học hỏi cho trẻ em. Cấu trúc truyện mang tính tuyến tính, nhấn mạnh trải nghiệm, quan sát và nhận thức mới của nhân vật trước thế giới vũ trụ. Nhờ sự kết hợp giữa yếu tố kì ảo và tri thức phổ thông, truyện vừa mang tính giải trí vừa thực hiện vai trò giáo dục nhận thức, góp phần hình thành hình mẫu độc giả thiếu nhi hướng tới khoa học.

Tiếp nối hành trình chinh phục vũ trụ, *Trên Hỏa Tinh* (*Hoa Mai* số 7, 1941) kể về nhà bác học Lê Hồng Việt cùng hai anh em Hùng và Dũng thực hiện cuộc thám hiểm lên sao Hỏa. Tác giả đưa ra giả thuyết về người Hỏa tinh có đầu to và nhiều tay do quá trình tiến hóa dưới tác động của môi trường, kết hợp khéo léo giữa khoa học viễn tưởng và giáo dục, khuyến khích tinh thần ham hiểu biết, khám phá vũ trụ của tuổi trẻ. Đây được xem là một trong những tác phẩm khoa học viễn tưởng hiếm hoi và sớm nhất của văn học Việt Nam hiện đại.

Rời quỹ đạo liên hành tinh để trở về những vùng cực hạn trên Trái Đất, *Trên Bắc Cực* (*Hoa Mai* số 26, 1942) giới thiệu về vùng đất khắc nghiệt nhất hành tinh, mô tả đặc điểm địa lý, khí hậu, hệ động thực vật và đời sống của các dân tộc bản địa. Bên cạnh việc mở rộng tầm hiểu biết cho độc giả trẻ, tác phẩm còn gửi gắm thông điệp nhân văn về tinh thần đoàn kết, lòng dũng cảm và sự hòa hợp với thiên nhiên.

Song song với mảng khoa học viễn tưởng, ở mảng phiêu lưu – địa lý, nếu như *Vòng quanh thế giới* (Như Phong, *Hoa Mai* số 20, 1942) tái hiện hành trình lịch sử của nhà thám hiểm Magellan thì *Nhà trình thám tý hon* (Nguyễn Phú Đốc, *Hoa Mai* số 31, 1943) và *Thám hiểm gò Khúc Rồng* (Nguyễn Phú Đốc, *Hoa Mai* số 33, 1943) lại xây dựng hình mẫu cậu bé thám tử thông minh trong bối cảnh làng xã Bắc Bộ, tiêu biểu cho thể loại trình thám được bản địa hóa. Điều đáng ghi nhận là các tác giả không bằng lòng với việc kể lại hành trình một cách ước lệ mà họ chú trọng chi tiết địa lý, khoa học và nhân văn,

khiến những cuộc phiêu lưu tưởng tượng trở nên có căn cứ và đáng tin cậy với độc giả nhỏ tuổi.

Trong bối cảnh văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945, mảng truyện phiêu lưu – thám hiểm và khoa học là đóng góp độc đáo và táo bạo nhất của *Hoa Mai*. Bằng cách đưa độc giả nhỏ tuổi đến những không gian chưa từng xuất hiện trong văn chương Việt Nam: từ bề mặt sao Hỏa đến vùng Bắc Cực băng giá, các tác giả đã mở rộng đáng kể biên giới tưởng tượng và tri thức của thiếu nhi. Hơn thế, mảng truyện này thể hiện tham vọng của Nhà xuất bản Cộng Lực trong việc gieo hạt giống tư duy khoa học, khơi dậy tinh thần tìm tòi, khám phá và lòng dũng cảm đối mặt với cái chưa biết – được coi là một trong những phẩm chất cốt lõi của con người hiện đại. Trong bối cảnh xã hội thuộc địa mà nhiều lĩnh vực tri thức bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ và văn hóa Pháp, việc Việt hóa tinh thần khoa học và phiêu lưu qua tiếng mẹ đẻ là một hành động văn hóa mang ý nghĩa dân tộc sâu sắc.

3. Sách *Hoa Mai* - những đóng góp về tư tưởng giáo dục và tương quan với văn học cùng thời

Sách *Hoa Mai* được coi là một trong những bước đầu tiên của truyện viết cho thiếu nhi Việt Nam có ý thức nghệ thuật và tư tưởng giáo dục hiện đại. Trong khi các bộ sách giáo khoa luân lý đương thời như *Quốc văn giáo khoa thư lớp Đồng ấu* (1928) hay *Luân lý giáo khoa thư lớp Đồng ấu* (1933) vẫn nặng về khuyên răn thì *Hoa Mai* mở ra một hướng tiếp cận mới: dạy đạo đức bằng câu chuyện, không bằng mệnh lệnh; giáo dục bằng cảm xúc, không bằng áp đặt [2]. Hơn thế, *Hoa Mai* phản ánh khát vọng của Nhà xuất bản Cộng Lực trong việc kiến tạo một thế hệ công dân có tri thức, lý trí, nhân ái và tinh thần khai trí được coi là những yếu tố nền tảng cho việc hiện đại hóa xã hội Việt Nam. Trước *Hoa Mai*, trẻ em được xem là "đối tượng dạy bảo", không có quyền suy nghĩ độc lập. *Hoa Mai* là một trong những tủ sách tiên phong dành cho thiếu nhi đã thay đổi quan niệm đó. Các nhân vật trẻ em trong truyện không còn bị giới hạn trong vai "nghe lời", mà được quyền khám phá, phản biện và lựa chọn.

Đặc biệt, trong số các tác giả cộng tác với *Hoa Mai*, Nam Cao (1915–1951) là người có đóng góp nổi bật nhất về số lượng lẫn chiều sâu tư tưởng, với ít nhất tám tác phẩm được xuất bản. Điều đáng chú ý là giai đoạn 1941–1944 cũng chính là thời kỳ Nam Cao khẳng định vị thế trong văn học hiện thực Việt Nam với *Chí Phèo* (1941), *Lão Hạc*, *Đời thừa* (1943)... Việc ông đồng thời dành tâm huyết cho mảng truyện thiếu nhi trong *Hoa Mai* cho thấy ông coi đây là dịp để truyền đạt những giá trị nhân sinh tiến bộ đến thế hệ trẻ. Tư tưởng giáo dục trong truyện thiếu nhi của Nam Cao nổi bật ở quan niệm hiện đại: thay vì dạy trẻ tuân thủ các khuôn mẫu đạo đức cứng nhắc, ông hướng đến việc khơi gọi tinh thần tự nhận thức. Nhân vật trẻ em trong truyện ông thường tự mình rút ra bài học qua trải nghiệm mà không cần người lớn răn dạy.

Không chỉ đổi mới nội dung, *Hoa Mai* còn hiện đại hóa hình thức nghệ thuật, đặc biệt ở lối kể chuyện. Trước *Hoa Mai*, văn xuôi thiếu nhi thường viết theo lối diễn thuyết hoặc mô phạm. Các truyện trong *Hoa Mai* thường có câu văn ngắn, giàu nhịp điệu, lời thoại tự nhiên, gần ngôn ngữ nói, cấu trúc truyện theo dạng "tình huống giáo dục", gần với truyện ngắn phương Tây, dễ được trẻ em tiếp nhận. Quan điểm nghệ thuật này có thể gói gọn trong sự chuyển hóa từ "văn dĩ tải đạo" sang "văn dĩ cảm hóa" - không áp đặt bài học luân lý mà gieo vào tâm hồn trẻ thơ những cảm xúc đẹp, những hình ảnh thơ mộng về thiên nhiên, lòng nhân ái và nụ cười con người.

Đương thời, sách *Hoa Mai* (1941-1944) có nhiều điểm tương đồng với *Sách Hồng* (1939-1945) của Tự Lực văn đoàn. Mặc dù xuất phát từ hai tổ chức xuất bản khác nhau: *Hoa Mai* do Nhà xuất bản Cộng Lực ấn hành, *Sách Hồng* do Nhà in Đồi Nây (thuộc Tự Lực văn đoàn) phát hành song cả hai bộ sách đều hướng đến mục tiêu chung là kiến tạo một thế hệ thiếu nhi có tri thức, đạo đức và tinh thần hiện đại. Điểm gặp gỡ của hai tủ sách là cùng chủ trương dạy đạo đức bằng câu chuyện thay vì mệnh lệnh, và đều in thành những tập mỏng, giá rẻ, dễ tiếp cận với nhiều tầng lớp độc giả. Sự song hành này không phải ngẫu nhiên mà phản ánh cùng một khát vọng của giới trí thức Việt Nam thời bấy giờ: dùng văn chương như một công cụ giáo dục nhân bản và hiện đại hóa xã hội. Cả sách *Hoa Mai* và *Sách Hồng* đều chia sẻ quan điểm coi trẻ em là chủ thể tự duy độc lập, không phải đối tượng thụ động bị "dạy bảo". Trong *Sách Hồng*, các nhân vật trẻ em "không còn bị giới hạn trong vai nghe lời, mà được quyền khám phá, phản biện và lựa chọn" [7]. *Hoa Mai* cũng đồng điệu với tinh thần đó khi để các nhân vật trẻ tự trải nghiệm và rút ra bài học mà không cần người lớn áp đặt.

Tuy nhiên, do đến sau *Sách Hồng*, khi loại sách này đã có được vị trí vững chắc trong đời sống văn học Việt Nam, sách *Hoa Mai* phải tìm kiếm những tiếng nói riêng. Ví như, về tư tưởng chủ đạo, *Sách Hồng* mang đậm tinh thần của Tự Lực văn đoàn thường đề cao cá nhân, tinh thần tự lực, khai sáng và "xây dựng con người mới" theo nghĩa hiện đại hóa lối sống và giải phóng nhân cách. Trong khi đó, *Hoa Mai* thiên về đạo đức - luân lý với tính cộng đồng, nhấn mạnh các giá trị như hiếu thảo, nhân ái, lao động lương thiện và ý thức trách nhiệm xã hội - những phẩm chất vừa mang tinh thần truyền thống vừa được tái diễn giải theo nhãn quan nhân bản hiện đại. Thứ nữa, về màu sắc văn chương, các tác giả của *Sách Hồng* (Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam, Thế Lữ) thuộc trào lưu lãng mạn, do đó truyện thường có chất thơ, không gian kỳ ảo và nhân vật mang vẻ đẹp lý tưởng hóa. *Hoa Mai*, với sự tham gia của Nam Cao, Tô Hoài, Bùi Hiên,... là đại diện tiêu biểu cho những cây bút hiện thực lại đậm màu sắc đời thực hơn, không né tránh những bất công xã hội và số phận của trẻ em nghèo khổ, bất hạnh. Bên cạnh đó, sách *Hoa Mai* cũng tìm cho mình được lối đi riêng. Bộ ba tác phẩm khoa học viễn tưởng của Vũ Tinh *Thám hiểm mặt Trăng*, *Trên Hỏa Tinh*, *Trên Bắc Cực* đều là những tác phẩm hiếm hoi và sớm nhất ở thể loại này trong văn học Việt Nam hiện đại, thể hiện tham

vọng của Cộng Lực trong việc khơi dậy tinh thần mến chuộng khoa học và tư duy khám phá vũ trụ cho độc giả nhỏ tuổi.

Sự so sánh giữa *Hoa Mai* và *Sách Hồng*, vì vậy, cho thấy văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945 không phải một khối đồng nhất mà là một địa hạt đa dạng, trong đó các nhóm trí thức và nhà xuất bản khác nhau đã thử nghiệm những mô hình giáo dục thông qua văn học khác nhau nhưng cùng chung một khát vọng: kiến tạo thế hệ người Việt mới có đức, có tài, có tinh thần tự lập và khao khát tìm tòi, khám phá thế giới. Chính sự đa dạng này làm nên chiều sâu và sức sống của di sản văn học thiếu nhi giai đoạn tiền chiến, một di sản vẫn còn nhiều giá trị cần tiếp tục được khám phá và nghiên cứu.

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Nhìn lại ba phương diện đã phân tích, sách *Hoa Mai* hiện ra với một diện mạo vừa đa dạng vừa nhất quán về tư tưởng. Có thể coi đây là một trong những tủ sách thiếu nhi đầu tiên mang tính hệ thống trong giai đoạn này, đồng thời cũng là thực nghiệm tư tưởng giáo dục hiện đại của Nhà xuất bản Cộng Lực. Qua đó, có thể nhận diện ba đóng góp lớn của bộ sách.

Về tư tưởng: *Hoa Mai* đặt nền móng cho tư tưởng giáo dục hiện đại: tôn trọng cá nhân và năng lực tư duy độc lập, được định hình trên hai trục chính là giáo dục đạo đức-luân lý hướng đến các giá trị nhân sinh cơ bản (hiếu thảo, trung thực, nhân ái, cần cù, công bằng xã hội) và giáo dục trí tuệ thông qua tinh thần đề cao khoa học. Hai trục này không tách biệt mà gắn kết, bổ sung cho nhau, tạo nên một quan niệm giáo dục toàn diện cho tâm hồn và trí tuệ trẻ thơ.

Về xã hội: Bộ sách góp phần mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng xuất bản thiếu nhi đương thời, kích thích sự hình thành của các tủ sách cùng thể loại, đồng thời là một hành động văn hóa mang tính kháng cự ngầm trước nền giáo dục thực dân.

Về nghệ thuật: Sách *Hoa Mai* góp phần quan trọng cho sự hình thành đặc trưng văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại, với phong cách kể chuyện giản dị, nhân bản và hướng tới hành động. Điều đặc sắc và có giá trị nhất là phương thức truyền đạt tư tưởng giáo dục thông qua nghệ thuật cảm hóa: không áp đặt bài học mà gieo cảm xúc, không răn dạy mà khơi gợi. Quan niệm "văn dĩ cảm hóa" này được thể hiện xuất sắc qua ngòi bút của Nam Cao, Tô Hoài, Bùi Hiên... đã góp phần hình thành một quan niệm văn học thiếu nhi tiến bộ, nhân bản và giàu sức sống trong văn học Việt Nam hiện đại. Từ những giá trị đó, việc phục dựng diện mạo của *Hoa Mai* vừa giúp nhận diện đầy đủ hơn một hiện tượng xuất bản từng bị khuất lấp vừa góp phần làm sáng tỏ tiến trình hình thành và hiện đại hóa của văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945.

Trong bối cảnh các tranh luận về phương pháp giáo dục trẻ em vẫn chưa đi đến sự thống nhất, cách tiếp cận của *Hoa Mai* với phương thức giáo dục bằng câu chuyện,

khơi gợi tri thức thay vì áp đặt vẫn là một kinh nghiệm lịch sử đáng tham khảo. Tuy nhiên, những quan niệm ấy cần được tiếp nhận một cách chọn lọc và với tinh thần phê phán. Từ góc độ lịch sử, *Hoa Mai* xứng đáng được xem như một di sản văn chương cần bảo tồn và nghiên cứu một cách nghiêm túc. Theo hướng đó, bài viết xin đề xuất một số giải pháp mang tính tham khảo.

Thứ nhất, cần có những công trình chuyên sâu hơn về lịch sử xuất bản, tiếp nhận và ảnh hưởng của *Hoa Mai*, đồng thời so sánh với các tủ sách thiếu nhi cùng thời như *Hoa Xuân*, *Sách Hồng* hay *Truyện học sinh*, để có cái nhìn toàn diện hơn về di sản văn chương và bức tranh xuất bản thiếu nhi Việt Nam trước 1945.

Thứ hai, cần từng bước số hóa toàn bộ ấn phẩm *Hoa Mai* còn lưu giữ trong và ngoài nước, qua đó hình thành nguồn tư liệu mở cho giới nghiên cứu và độc giả quan tâm tìm hiểu văn học hiện đại Việt Nam.

Thứ ba, khuyến khích triển khai các công trình nghiên cứu, tổ chức các hội thảo về *Hoa Mai* nói riêng, văn học thiếu nhi Việt Nam trước năm 1945 nói chung nhằm nhận diện và ghi nhận giá trị cần bảo tồn của khu vực văn học này trong tiến trình văn học dân tộc.

Thứ tư, tích hợp một số truyện tiêu biểu như *Nụ cười*, *Lá thư rơi*, *Con mèo mắt ngọc* vào chương trình đọc mở rộng của bậc tiểu học và trung học cơ sở, đồng thời đưa *Hoa Mai* nói riêng và văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại nói chung vào các học phần lịch sử văn học Việt Nam hiện đại tại các trường đại học và cao học.

Nghiên cứu sách *Hoa Mai*, vì vậy, không dừng lại ở việc phục dựng một hiện tượng xuất bản đã lùi vào quá khứ. Bộ sách đặt ra câu hỏi vẫn còn nguyên tính thời sự: liệu văn học thiếu nhi có thể vừa là nghệ thuật đích thực vừa là phương tiện giáo dục hay hai mục tiêu đó vẫn luôn là hai thái cực khó dung hòa? Câu trả lời mà Cộng Lực và các tác giả của họ đưa ra vào những năm 1940 vẫn xứng đáng được thế hệ làm sách hôm nay đọc lại với sự nghiêm túc.

LỜI CẢM ƠN

Bài viết này là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 của Viện Văn học, mã số VVH/NV/2026-08, về “Tìm hiểu truyện thiếu nhi trong loại sách *Hoa Mai* của Nhà xuất bản Cộng lực (1941-1944)”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân. (2023). *Mảng sách cho trẻ em ở Việt Nam thời kì 1930–1945 qua các tư liệu tìm được thời gian gần đây*. Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 2 (tháng 2/2023), tr.3–11.
- [2] Nguyễn Thị Lan Anh. (2025). “Văn học thiếu nhi trước 1945: Trường hợp truyện thiếu nhi trong loại sách Hoa Mai của nhà xuất bản Cộng Lực”, trong *Trường đại học Thủ Đô (2025), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Văn học với đời sống đương đại*. NXB Thế giới, Hà Nội, tr.760-769.
- [3] *Sưu tập số hóa Sách Hoa Mai (1941-1944)* của Gallica, thuộc Thư viện Quốc gia Pháp (<https://gallica.bnf.fr/>).
- [4] Nam Cao (2021). *Người câm biết nói*. (Lại Nguyên Ân sưu tầm, biên soạn). NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [5] Nam Cao (2024). *Con mèo mắt ngọc*. (Lại Nguyên Ân sưu tầm, biên soạn). NXB Kim Đồng, Hà Nội.
- [6] Nhà xuất bản Cộng Lực (1941), “Mục đích của chúng tôi khi ra sách Hoa Mai”, trong *Thy Hạc (1941), Con sáo trắng [Sách Hoa Mai, số 1]*, NXB Cộng Lực, Hà Nội, trang bìa 2.
- [7] Vũ Thị Thanh Loan (2025). “Di sản văn học thiếu nhi trước năm 1945: Tư tưởng giáo dục của Tự lực văn đoàn trong Sách Hồng (1939-1945)”, trong *Trường đại học Thủ Đô (2025), Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, Văn học với đời sống đương đại*. NXB Thế giới, Hà Nội, tr.580-589.

**THE HOA MAI BOOK SERIES OF CÔNG LỰC PUBLISHING HOUSE (1941-1944):
A DISTINCTIVE CORNERSTONE OF PRE-REVOLUTIONARY
CHILDREN'S LITERATURE**

Nguyen Thi Lan Anh

The Institute of Literature, VASS

Email: nguyenlananhvvh@gmail.com

ABSTRACT

This article examines the children's stories published in the Hoa Mai book series by Cong Luc Publisher between 1941 and 1944, a distinctive yet largely understudied collection in pre-war Vietnamese literature. Drawing on 30 extant texts from the 43 works originally published in the series, the study combines literary analysis with historical-cultural and comparative approaches to investigate three interrelated dimensions: (1) the emergence and development of the Hoa Mai series, together with its editorial principles; (2) the thematic configuration of its children's stories, which can be broadly grouped into four categories - retellings of folktales, social-realist narratives, fables, and science-adventure stories; and (3) the series' contribution to contemporary educational thought and its engagement with the literary landscape of the period. The analysis suggests that Hoa Mai was more than a popular collection of books for children. It constituted a significant experiment in modern education, in which emotion served as a medium for engaging young readers and narrative became a means of articulating and transmitting ideas. In this respect, the series anticipated an important principle of modern Vietnamese children's literature: the capacity of literature to educate and transform through emotional engagement, encapsulated in the notion of "literature as transformation" (văn dĩ cảm hóa).

Keywords: Children's education, Cong Luc Publisher, educational thought, Hoa Mai book series, pre-war Vietnamese children's literature.